

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HỒ CHÍ MINH**

**ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC**  
**CÔNG PHÁP QUỐC TẾ**

**Khoa Kinh Tế**

**2009**

## ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

### 1 THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

1.1 Tên môn học : Công pháp Quốc tế

1.2 Mã môn học :

1.3 Trình độ : Đại học

1.4 Ngành : Luật Kinh tế

1.5 Khoa phụ trách : Kinh tế

1.6 Số tín chỉ : 3

#### 1.7 Yêu cầu đối với môn học

Môn học trước: *Lý luận nhà nước và pháp luật*

Các điều kiện khác: Nếu kết hợp với việc nghiên cứu các học phần *Luật hành chính, Luật Dân sự, và Công pháp quốc tế*, sinh viên sẽ tiếp cận môn học này môn cách nhanh chóng và hiệu quả hơn.

#### 1.8 Yêu cầu đối với sinh viên

Dự lớp: đầy đủ

Bài tập: làm đầy đủ các bài tập ở lớp và ở nhà

Dụng cụ học tập: thông thường, sách giáo trình, sách tham khảo

Khác: Tích cực tìm đọc các tài liệu tham khảo được giới thiệu trong đề cương này và các bài báo, các sự kiện liên quan đến pháp luật quốc tế và chủ quyền quốc gia, nhằm hiểu biết sâu rộng về các vấn đề liên quan đến môn học; biết cách phân tích các sự kiện dưới góc độ của môn học.

### 2 MÔ TẢ MÔN HỌC VÀ MỤC TIÊU

#### 2.1 Mô tả môn học

Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về Luật Quốc tế (Công pháp quốc tế). Qua đó, người học có thể nắm được các vấn đề quan trọng của pháp luật quốc tế, như: Những vấn đề chung về Luật Quốc tế (nguồn luật, chủ thể, các nguyên tắc); Lãnh thổ và biên giới quốc gia; Luật Điều ước quốc tế; pháp luật về ngoại giao và lãnh sự; về hàng không dân dụng; và về Biển quốc tế.

#### 2.2 Mục tiêu môn học

Sinh viên có được kiến thức nền để dễ dàng nghiên cứu các môn học khác có liên quan, như *Luật So sánh, Luật Thương mại quốc tế, Tư pháp quốc tế,...*

Sinh viên có thể phân tích, đánh giá các vấn đề mang tính thời sự quốc tế nói chung và chủ quyền quốc gia Việt Nam nói riêng trong tình hình hiện nay.

### 3 NỘI DUNG CHI TIẾT MÔN HỌC

STT	BÀI	MỤC TIÊU	MỤC, TIÊU MỤC
1	<b>Chương 1: Những vấn đề lý luận chung về Luật Quốc tế</b>	Giới thiệu tên gọi khác của môn học; những vấn đề lý luận của Luật quốc tế. Trên cơ sở đó, có thể phân biệt được ngành Luật này với các ngành Luật khác trong hệ thống pháp luật	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. <b>Khái niệm Luật quốc tế</b> <ol style="list-style-type: none"> <li>1.1. Thuật ngữ “Luật quốc tế”</li> <li>1.2. Định nghĩa Luật quốc tế</li> </ol> </li> <li>2. <b>Đặc điểm cơ bản của Luật quốc tế</b> <ol style="list-style-type: none"> <li>2.1. Trình tự xây dựng các quy phạm pháp luật quốc tế</li> <li>2.2. Đối tượng điều chỉnh</li> <li>2.3. Bảo đảm thi hành luật Quốc tế</li> </ol> </li> <li>3. <b>Nguồn của Luật quốc tế</b> <ol style="list-style-type: none"> <li>3.1. Điều ước quốc tế - nguồn chủ yếu của Luật quốc tế</li> <li>3.2. Tập quán quốc tế</li> <li>3.3. Mối quan hệ giữa Điều ước quốc tế và tập quán quốc tế</li> <li>3.4. Nguồn bổ trợ của Luật Quốc tế</li> </ol> </li> <li>4. <b>Mối quan hệ giữa Luật quốc tế và Luật quốc gia</b> <ol style="list-style-type: none"> <li>4.1. Quan điểm của các luật gia tư sản</li> <li>4.2. Quan điểm của các luật gia dân chủ tiến bộ</li> </ol> </li> <li>5. <b>Lược sử phát triển của Luật quốc tế</b> <ol style="list-style-type: none"> <li>5.1. Luật quốc tế thời kỳ chiếm hữu nô lệ</li> <li>5.2. Luật quốc tế thời kỳ phong kiến</li> <li>5.3. Luật quốc tế thời kỳ tư bản chủ nghĩa</li> <li>5.4. Luật quốc tế hiện đại</li> </ol> </li> <li>6. <b>Vai trò của Luật quốc tế</b></li> </ol>
2	<b>Chương 2: Các nguyên tắc cơ bản của Luật Quốc tế</b>	Tìm hiểu các nguyên tắc cơ bản của Luật quốc tế. Trên cơ sở đó, liên hệ với thực tiễn để đánh giá được các sự kiện diễn ra giữa các quốc gia trên thế giới	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. <b>Khái niệm</b></li> <li>2. <b>Nguyên tắc Cấm dùng vũ lực hoặc đe dọa dùng vũ lực trong quan hệ quốc tế</b> <p>Sự hình thành nguyên tắc</p> <p>Nội dung</p> <p>Các hình thức xâm lược</p> <p>Các hình thức đe dọa dùng vũ lực</p> <p>Những trường hợp ngoại lệ</p> </li> <li>3. <b>Nguyên tắc giải quyết các tranh chấp bằng phương pháp hòa bình</b> <p>Sự hình thành nguyên tắc</p> <p>Nội dung</p> </li> <li>4. <b>Nguyên tắc không can thiệp vào công việc nội bộ của quốc gia khác</b> <p>Sự hình thành nguyên tắc</p> <p>Nội dung</p> </li> <li>5. <b>Nguyên tắc các quốc gia có nghĩa vụ phải hợp tác với nhau</b> <p>Sự hình thành nguyên tắc</p> <p>Nội dung</p> </li> <li>6. <b>Nguyên tắc quyền dân tộc tự quyết</b> <p>Sự hình thành nguyên tắc</p> <p>Nội dung</p> </li> </ol>

			<p><b>7. Nguyên tắc bình đẳng về chủ quyền giữa các quốc gia</b>          Sự hình thành nguyên tắc          Nội dung</p> <p><b>8. Nguyên tắc Dacta Sant Sorvanda</b>          Sự hình thành nguyên tắc          Nội dung          Trường hợp ngoại lệ</p>
3	<b>Chương 3: Chủ thể của Luật quốc tế hiện đại</b>	<p>Tim hiểu những vấn đề về chủ thể, sự công nhận và kế thừa chủ thể của Luật quốc tế trong đời sống hiện đại.</p>	<p><b>1. Lý luận về chủ thể của Luật quốc tế hiện đại</b>          1.1. Khái niệm          1.2. Đặc điểm          1.3. Các loại chủ thể của Luật quốc tế              1.3.1. Quốc gia - chủ thể chủ yếu của LQT              1.3.2. Các dân tộc đang đấu tranh giành độc lập              1.3.3. Các tổ chức quốc tế liên chính phủ - chủ thể đặc biệt của LQT hiện đại</p> <p><b>2. Sự công nhận trong luật Quốc tế</b>          2.1. Khái niệm          2.2. Ý nghĩa pháp lý              2.2.1. Thuyết cấu thành (sáng lập ra chủ thể)              2.2.2. Thuyết tuyên bố          2.3. Các thể loại, hình thức và phương pháp công nhận quốc tế              2.3.1. Các thể loại công nhận              2.3.2. Các hình thức công nhận              2.3.3. Các phương pháp công nhận              2.3.4. Hậu quả pháp lý của sự công nhận</p> <p><b>3. Kế thừa trong luật Quốc tế hiện đại</b>          3.1. Khái niệm          3.2. Các loại kế thừa              3.2.1. Kế thừa của quốc gia mới do thuận lợi của cuộc cách mạng xã hội              3.2.2. Kế thừa của quốc gia mới khi có sự hợp nhất quốc gia              3.2.3. Kế thừa của quốc gia mới khi có sự chia tách quốc gia              3.2.4. Kế thừa quốc gia khi có sự chuyển dịch một bộ phận lãnh thổ từ quốc gia này sang quốc gia khác</p>
4	<b>Chương 4: Luật Điều ước quốc tế</b>	<p>Tim hiểu các nội dung cơ bản về Điều ước quốc tế, thủ tục ký kết và hiệu lực pháp lý của loại văn bản này</p>	<p><b>1. Những vấn đề chung về Điều ước quốc tế</b>          1.1. Khái niệm Điều ước quốc tế          1.2. Phân loại Điều ước quốc tế          1.3. Hình thức của Điều ước quốc tế          1.4. Cơ cấu của Điều ước quốc tế          1.5. Phân biệt Điều ước quốc tế với Luật Điều ước quốc tế</p> <p><b>2. Ký kết Điều ước quốc tế</b>          2.1. Đàm phán          2.2. Soạn thảo và thông qua          2.3. Ký kết</p>

			<p>2.4. Phê chuẩn 2.5. Phê duyệt 2.6. Gia nhập Điều ước quốc tế 2.7. Bảo lưu Điều ước quốc tế</p> <p><b>3. Hiệu lực pháp lý của Điều ước quốc tế</b></p> <p>3.1. Điều kiện có hiệu lực 3.2. Thời gian có hiệu lực 3.3. ĐUQT hết hiệu lực 3.4. ĐUQT và quốc gia thứ 3</p>
5	<b>Chương 5: Lãnh thổ và biên giới quốc gia</b>	<p>Tìm hiểu các quy định về lãnh thổ và biên giới quốc gia. Từ đó, xác định được ý nghĩa của việc tìm hiểu các nguyên tắc do luật pháp quốc tế quy định về vấn đề này</p>	<p><b>1. Lãnh thổ quốc gia</b></p> <p>1.1. Khái niệm và các bộ phận của lãnh thổ quốc gia</p> <p>1.1.1. Khái niệm 1.1.2. Các bộ phận của lãnh thổ quốc gia</p> <p>1.2. Nguyên tắc bất khả xâm phạm và toàn vẹn lãnh thổ</p> <p>1.2.1. Cấm đe dọa sử dụng hoặc sử dụng vũ lực để xâm chiếm lãnh thổ của quốc gia khác 1.2.2. Cấm xâm phạm đến biên giới của quốc gia khác dưới mọi hình thức 1.2.3. Cấm sử dụng chiếm đóng trái phép lãnh thổ của quốc gia khác 1.2.4. Cấm sử dụng hoặc cho phép quốc gia khác sử dụng lãnh thổ của mình</p> <p>1.3. Quyền tối cao của quốc gia đối với lãnh thổ</p> <p>1.3.1. Khái niệm 1.3.2. Các học thuyết về quyền tối cao của quốc gia đối với lãnh thổ</p> <p>1.4. Chủ quyền quốc gia và các phương thức thủ đắc lãnh thổ</p> <p>1.4.1. Lãnh thổ có chủ 1.4.2. Lãnh thổ vô chủ</p> <p><b>2. Biên giới quốc gia</b></p> <p>2.1. Khái niệm 2.2. Các bộ phận hợp thành biên giới quốc gia 2.3. Phương thức xác định biên giới quốc gia 2.4. Chế độ pháp lý của biên giới quốc gia</p>
6	<b>Chương 6: Dân cư trong luật quốc tế hiện đại</b>	<p>Tìm hiểu vấn đề hai vấn đề chính về con người, đó là quốc tịch và quyền con người. Nắm được các quy định về quốc tịch nói chung và quốc tịch Việt Nam nói riêng</p>	<p><b>1. Khái niệm</b></p> <p>1.1. Dân cư 1.2. Công dân 1.3. Người nước ngoài</p> <p><b>2. Quốc tịch</b></p> <p>2.1. Khái niệm Quốc tịch 2.2. Hưởng quốc tịch 2.3. Không quốc tịch 2.4. Nhiều quốc tịch 2.5. Mất quốc tịch</p> <p><b>3. Quốc tịch Việt Nam</b></p> <p>3.1. Lịch sử quốc tịch Việt Nam 3.2. Hưởng quốc tịch Việt Nam 3.3. Mất quốc tịch Việt Nam 3.4. Vấn đề 2 quốc tịch tại Việt Nam</p>

			<p><b>4. Luật quốc tế và quyền con người</b></p> <p>4.1. Lịch sử</p> <p>4.2. Hợp tác quốc tế</p> <p><b>4.3. Việt Nam và việc bảo vệ quyền con người</b></p>
7	<p><b><u>Chương 7:</u></b> <b>Luật Ngoại giao và Lãnh sự</b></p>	<p>Tìm hiểu nội dung của pháp luật về ngoại giao và lãnh sự. Sinh viên sẽ nắm được một cách cơ bản hệ thống các cơ quan quan hệ đối ngoại của nhà nước và tổ chức, chức năng của các cơ quan, viên chức trong ngành.</p>	<p><b>1. Khái niệm</b></p> <p>Luật Ngoại giao và Lãnh sự</p> <p>Các Điều ước quốc tế về quan hệ ngoại giao và lãnh sự</p> <p>Các cơ quan quan hệ đối ngoại của nhà nước</p> <p><b>2. Các cơ quan quan hệ ngoại giao trong nước</b></p> <p>Nguyên thủ quốc gia</p> <p>Quốc hội</p> <p>Chính phủ</p> <p>Người đứng đầu Chính phủ</p> <p>Bộ Ngoại giao</p> <p>Bộ trưởng Bộ Ngoại giao</p> <p><b>3. Các cơ quan quan hệ ngoại giao nước ngoài</b></p> <p>Cơ quan đại diện ngoại giao</p> <p>3.1.1. Khái niệm và phân loại</p> <p>3.1.2. Chức năng</p> <p>3.1.3. Thành viên của cơ quan đại diện ngoại giao</p> <p>3.1.4. Cấp bậc và hàm ngoại giao</p> <p>3.1.5. Trình tự bổ nhiệm đại diện ngoại giao</p> <p>3.1.6. Quyền ưu đãi và miễn trừ ngoại giao</p> <p>3.1.7. Đoàn ngoại giao</p> <p>Cơ quan Lãnh sự</p> <p>3.2.1. Khái niệm</p> <p>3.2.2. Chức năng</p> <p>3.2.3. Thành viên của cơ quan lãnh sự</p> <p>3.2.4. Cấp lãnh sự và người đứng đầu cơ quan lãnh sự</p> <p>3.2.5. Bổ nhiệm lãnh sự</p> <p>3.2.6. Quyền ưu đãi và miễn trừ lãnh sự</p> <p>3.2.7. Đoàn Lãnh sự</p> <p>3.2.8. Khu vực lãnh sự</p> <p>3.2.9. Kết thúc chức năng lãnh sự</p>
8	<p><b><u>Chương 8:</u></b> <b>Luật Hàng không quốc tế</b></p>	<p>Nắm được các vấn đề cơ bản của pháp luật quốc tế về môi trường; đồng thời, hiểu được vấn đề thực thi pháp luật quốc tế về môi trường tại Việt Nam</p>	<p><b>1. Những vấn đề lý luận về luật Hàng không quốc tế</b></p> <p>Khái niệm</p> <p>Lịch sử phát triển</p> <p>Nguồn luật</p> <p>Đặc trưng cơ bản</p> <p><b>2. Vùng trời, phi hành đoàn và phương tiện bay hàng không</b></p> <p>Vùng trời</p> <p>Phi hành đoàn</p> <p>Phương tiện bay hàng không</p>

			<p><b>3. Các nguyên tắc của Luật Hàng không quốc tế</b>          Chủ quyền hoàn toàn và riêng biệt của quốc gia đối với vùng trời của mình          Tự do bay trong không phận quốc tế          Đảm bảo an ninh cho hoạt động bay và đường bay</p> <p><b>4. Điều chỉnh pháp lý vận chuyển hàng không dân dụng quốc tế</b>          Nội dung các quyền thương mại          Giám sát hãng hàng không nước ngoài          Chế độ pháp lý của các chuyến bay hàng không quốc tế</p>
9	<b>Chương 9: Luật Biển quốc tế</b>	<p>Nắm được các nội dung của pháp luật về biển quốc tế. Qua đó, có thể hình dung được các vùng biển Việt Nam với các chế độ pháp lý của nó</p>	<p><b>1. Khái niệm Luật Biển quốc tế</b></p> <p><b>2. Vùng Nội thủy</b>          2.1 Khái niệm          2.2 Chế độ pháp lý của Nội thủy          2.2.1. Chế độ tàu thuyền ra vào ở nội thủy          2.2.2. Quyền tài phán của quốc gia ven biển</p> <p><b>3. Vùng Lãnh hải</b>          3.1 Khái niệm          3.2 Chiều rộng của lãnh hải          3.3 Xác định ranh giới của lãnh hải          3.3.1. Xác định đường cơ sở          3.3.2. Xác định ranh giới ngoài          3.4 Chế độ pháp lý của lãnh hải          3.4.1. Quyền qua lại vô hại của tàu thuyền nước ngoài trong lãnh hải          3.4.2. Quyền tài phán của quốc gia ven biển đối với tàu thuyền nước ngoài trong lãnh hải</p> <p><b>4. Vùng Tiếp giáp lãnh hải</b>          4.1 Khái niệm          4.2 Chế độ pháp lý của vùng tiếp giáp lãnh hải</p> <p><b>5. Vùng Đặc quyền kinh tế</b>          5.1 Khái niệm          5.2 Chế độ pháp lý của vùng đặc quyền kinh tế          5.2.1. Quyền của quốc gia ven biển tại vùng đặc quyền kinh tế          5.2.2. Nghĩa vụ của quốc gia ven biển tại vùng đặc quyền kinh tế</p> <p><b>6. Thềm lục địa</b>          6.1 Khái niệm          6.2 Chế độ pháp lý của Thềm lục địa          6.2.1 Quyền của quốc gia ven biển đối với thềm lục địa          6.2.2 Nghĩa vụ của quốc gia ven biển đối với thềm lục địa          6.2.3 Quyền của các quốc gia khác</p> <hr/> <p><b>7. Biên quốc tế và đáy đại dương</b>          7.1 Biển quốc tế          7.1.1 Khái niệm          7.1.2 Chế độ pháp lý          7.2 Đáy đại dương          7.2.1 Khái niệm          7.2.2 Chế độ pháp lý</p>

## 4 HỌC LIỆU

### 4.1 Tài liệu bắt buộc

Trường Đại học Luật Hà Nội (2007) *Giáo trình Luật Quốc tế*, Nxb Công an nhân dân.

Đề cương bài giảng môn Luật Quốc tế do Giảng viên biên soạn.

### 4.2 Tài liệu tham khảo

Hiến chương Hiến chương liên hợp quốc (1945);

Hiến chương ASEAN (2008);

Tuyên ngôn thế giới về Nhân quyền (1948);

Công ước Viên về quan hệ Ngoại giao (1961);

Công ước Viên về quan hệ Lãnh sự (1963);

Công ước Viên về Luật Điều ước quốc tế giữa các quốc gia (1969);

Công ước Viên về Luật Điều ước quốc tế giữa các quốc gia và các tổ chức quốc tế hoặc giữa các tổ chức quốc tế (1986);

Công ước quốc tế về Luật biển (1982);

Luật Biên giới quốc gia (2003);

Luật ký kết, gia nhập và thực hiện điều ước quốc tế tại Việt Nam

(2005); Luật Hàng không dân dụng Việt Nam (sửa đổi, 2006);

Luật Quốc tịch Việt Nam (2008).

Luật cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài (2009);

Một số bài Tạp chí chuyên ngành do GV giới thiệu trong chương trình học.

## 5 TỔ CHỨC GIẢNG DẠY, HỌC TẬP

BÀI	HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY MÔN HỌC			Tổng (tiết)
	Thuyết trình			
	Lý thuyết (tiết)	Bài tập (tiết)	Lý thuyết (tiết)	
1	4			4
2	4	1	1	6
3	4	1	1	6
4	4		1	5
5	3	1	1	5
6	3		1	4
7	5	1	1	7
8	3	1	1	5
9	5	1	2	8
<b>Tổng cộng</b>	<b>35</b>	<b>6</b>	<b>9</b>	<b>50</b>

**6 ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP**

STT	HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ	TRỌNG SỐ
1	Kiểm tra giữa học phần	30%
2	Thi hết học phần	70%

**7 DANH SÁCH GIẢNG VIÊN, TRỢ GIẢNG****Ban giám hiệu****Trưởng phòng QLĐT****Trưởng khoa**